TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/**2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26/7/2022
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Khoa

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mai H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã O, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Đặng Thanh H1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã O, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Mai H trình bày:

Bà với ông Đặng Thanh H1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và vợ chồng có tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái.

Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng bà. Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng ra riêng.

Cuộc sống chung vợ chồng bà chỉ hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bà đi chơi với bạn bè và hát hò nên ông H1 đánh đập, vì con cái bà đã bỏ qua cho ông H1 nhiều lần nhưng mức độ đánh của ông H1 ngày càng nhiều. Năm 2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nên bà vào thành phố làm thuê từ đó vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Bà cũng rất ít khi về chỉ lễ tết mới về thăm con.

Hai bên biết chuyện nhưng không hòa giải cho vợ chồng.

Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ nên bà làm đơn ly hôn với ông Đăng Thanh H1, tại Tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011 hiện các con đang ở với ông H1, bà yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nguyện vọng của các con là ở với ba nên đồng ý giao cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng vào giáo dục đến khi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Thanh H1 trình bày: Ông và bà Võ Thị Mai H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã O.

Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng ông, sau khi cưới vợ chồng ra riêng.

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bà H tụ tập bàn bè, ăn nhậu, ông nói thì vợ chồng cãi nhau và bà H bỏ vào thành phố làm thuê từ đó và rất ít về thăm nhà chỉ đến tết mới về thăm con.

Từ đó vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Hai bên gia đình biết chuyện vợ chồng nhưng không hòa giải cho vợ chồng.

Về yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Mai H thì ông đồng ý vì vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020, bà H không còn tình cảm với ông và không muốn đoàn tụ thì ông không níu kéo đề nghị Tòa án xét xử cho ông và bà H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011 hiện các con đang ở với ông nguyện vọng của

các con là ở với ba, ông tiếp tục nuôi dưỡng vào giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân pháp luật đúng theo qui định tại Điều 12 BLTTDS, thành phần HĐXX đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có trường hợp phải từ chối hoặc phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa cũng như phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, HĐXX đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 237, Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Bà Võ Thị Mai H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn: Ông Đặng Thanh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà Võ Thị Mai H được ly hôn với ông Đặng Thanh H1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011 cho ông H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H1 không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Mai H và ông Đặng Thanh H1 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã O, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Mai H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mai H, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Mai H và ông Đặng Thanh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 quyển số 11 ngày 13/9/2007 nên là hôn nhân hợp pháp, bà H có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo trình bày của các đương sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy đời sống hôn nhân của bà H và ông H1 từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông H1 đánh đập bà H. Vì không chịu đựng được nên bà H bỏ đi thành phố làm và tự chấm dứt quan hệ vợ chồng. Ông H1 cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

HĐXX xét thấy, theo quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông H1 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, bà H bỏ đi không sống chung với ông H1. Như vậy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H1 có 02 con chung là Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011. Toà án đã tiến hành ghi lời khai của em B và K, nguyện vọng của các em là được ở với ba. Nên giao cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011 đến khi trưởng thành, ông H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Mai H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Mai H được ly hôn ông Đăng Thanh H1.

Về con chung: Giao cho ông Đặng Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Duy B – sinh ngày 30/6/2008 và Đặng Duy K – sinh ngày 08/4/2011 đến khi trưởng thành. Ông H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp tại biên lai thu số 0002351, ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Võ Thị Mai H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hồng Thái;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh